

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ DỤC THỂ THAO CHO SINH VIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Trọng Quang<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), nghiên cứu thực trạng hoạt động tổ chức, quản lý các câu lạc bộ TDTT cho sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội trên các mặt: Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên, thực trạng tổ chức các câu lạc bộ TDTT cho sinh viên, thực trạng quản lý hoạt động câu lạc bộ TDTT cho sinh viên, thực trạng tổ chức các giải thể thao cho sinh viên. Từ đó làm cơ sở để lựa chọn xây dựng mô hình câu lạc bộ TDTT cho sinh viên của Trường Đại học Luật Hà Nội.

**Từ khóa:** Thực trạng, Câu lạc bộ thể dục thể thao, sinh viên, Trường Đại học Luật Hà Nội.

**Summary:** Using conventional scientific research methods in Physical Education and Sports (PES), the study examines the current situation of organizing and managing PES clubs for students at Hanoi Law University in the following aspects: facilities, staff, faculty, the organization of PES clubs for students, the management of student PES club activities, and the organization of sports competitions for students. Based on these findings, the study serves as a foundation for developing a PES club model for students at Hanoi Law University.

**Keywords:** Current situation, Physical Education and Sports clubs, students, Hanoi Law University.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất (GDTC), xu hướng tổ chức hoạt động tập luyện thi đấu thể thao theo hình thức câu lạc bộ (CLB) diễn ra mạnh mẽ như Bóng rổ, Bóng đá, Cờ vua, Cầu lông... Không nằm ngoài xu hướng đó, Trường Đại học Luật Hà Nội đã thành lập một số CLB TDTT có thể kể đến như: CLB Suzucho Karatedo, CLB Võ thuật Linh Quyền Đạo, CLB Bóng rổ,.. Tuy nhiên, các CLB này được thành lập và tổ chức vận hành với nhiều loại hình khác nhau, chưa có mô hình tinh gọn. Do đó, việc thu hút số lượng lớn sinh viên (SV) tham gia là chưa nhiều. Hoạt động của các CLB TDTT chưa được nghiên cứu và đánh giá hiệu quả về công tác tổ chức, quản lý cũng như chưa có các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá trình độ của người tập.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, với mong

muốn đóng góp một phần vào sự phát triển của Trường, nâng cao chất lượng GDTC cho SV, tác giả tiến hành nghiên cứu: **Thực trạng hoạt động tổ chức, quản lý các CLB TDTT cho SV của Trường Đại học Luật Hà Nội.**

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Quan sát sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng các điều kiện đảm bảo tổ chức các CLB cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội

#### 2.1.1. Về cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức các CLB cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức các CLB cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 1

Qua bảng 1 cho thấy: Mặc dù diện tích tại Cung Điền kinh Mỹ Đình dành cho các hoạt động TDTT

**Bảng 1. Thống kê cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội**

TT	Sân bãi – dụng cụ	Số lượng	Chất liệu	Chất lượng sử dụng		
				Tốt	Trung bình	Kém
1	Sân bóng chuyền	2	Sân xi măng		x	
2	Sân cầu lông	2	Nền nhựa tổng hợp	x		
3	Đường chạy cự ly ngắn	1	Sân xi măng		x	
4	Sân tập Aerobic	1	Sân xi măng		x	
5	Phòng tập Yoga	1	Nền đá hoa			x

1: Trường Đại học Luật Hà Nội

Bảng 2. Thống kê đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Nội dung Số lượng	Năm 2019	
	n	%
Giới tính	Nam	7 77.8
	Nữ	2 22.2
Trình độ chuyên môn	TS	1 11.1
	ThS	89 89
	CN	0 0
Thâm niên	Dưới 10 năm	7 77.8
	Trên 10 năm	2 22.2
Độ tuổi	Dưới 30	0 0
	Từ 30 - 40	7 77.8
	Trên 40	2 22.2
Chuyên ngành	Bóng chuyền	2 22.2
	Bóng đá	1 11.1
	Bóng bàn	1 11.1
	Bóng rổ	3 33.3
	Cầu lông	1 11.1
	Võ	0 0
	Điền kinh	0 0
	Thể dục	1 11.1
Đội ngũ tham gia trọng tài quốc gia, quốc tế và các công tác khác	Trọng tài quốc gia	2 22.2
	Trọng tài quốc tế	0 0
	Các công tác khác	7 77.8

của Trường rộng lớn, dụng cụ TDTT đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập, nhưng các khu tập luyện đạt yêu cầu về chất lượng chưa nhiều. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học, gây ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả công tác GDTC của Trường.

### 2.1.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giảng viên

Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 2

Bảng 2 cho thấy:

- Về trình độ chuyên môn của đội ngũ:

Giảng viên có thâm niên giảng dạy lâu năm (trên 10 năm) là 2 người chiếm tỷ lệ 22.2%, số lượng giảng viên có trình độ đại học trở lên là 100%. Các giảng viên đều tốt nghiệp Trường Đại học TDTT với các chuyên ngành cầu lông, bóng rổ, bóng bàn, bóng đá, thể dục... Các giảng viên đa số đều có khả năng giảng dạy và huấn luyện nhiều chuyên ngành khác nhau.

Có 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ (chiếm tỷ lệ 11.1%); 08 giảng viên có trình độ thạc sĩ (chiếm tỷ lệ 89%).

- Về tuổi đời của đội ngũ cán bộ, giảng viên:

Số lượng giảng viên có tuổi đời từ 30-40 tuổi là 07 (chiếm tỷ lệ 77.8%); số lượng giảng viên có tuổi đời trên 40 tuổi là 02 (chiếm tỷ lệ 22.2%). Đây là tiềm năng đóng góp to lớn cho việc thực hiện các nhiệm vụ GDTC và hoạt động TDTT của Trường như: giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tuyển thể thao, chỉ đạo phong trào TDTT, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của SV trong và ngoài trường và làm công tác nghiên cứu khoa học.

- Về trình độ trọng tài:

Số lượng giảng viên là trọng tài quốc gia là 02 chiếm tỷ lệ 22.2%; số lượng giảng viên làm công tác TDTT khác là 07 chiếm tỷ lệ 77.8%.

### 2.2. Thực trạng tổ chức các CLB TDTT cho SV

Đánh giá thực trạng tổ chức các CLB TDTT cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Việc tổ chức quản lý hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường vẫn còn mang tính tự phát, thụ động, thiếu đồng bộ và phụ thuộc vì thế không mang tính thường xuyên liên tục và chất lượng chưa cao. Hầu hết các SV được hỏi về việc tổ chức quản lý hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường đều cho rằng các hoạt động TDTT ngoại khóa của họ chỉ là do yêu thích, tự phát, tự tập chứ không có chương trình, kế hoạch cố định cụ thể và không có giảng viên, huấn luyện viên có chuyên môn TDTT hướng dẫn.

### 2.3. Thực trạng tổ chức các giải thể thao cho SV

Đánh giá thực trạng tổ chức các giải thể thao cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Bộ môn GDTC phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội SV và các Khoa tổ chức thành công các giải thi đấu các môn thể thao cho SV.

Hệ thống thi đấu thể thao là hoạt động tập thể được sự quan tâm của đông đảo SV là động cơ thúc

đẩy tập luyện TDTT và xây dựng phong trào TDTT. Số lượng các giải thể thao đã được duy trì và tổ chức thường xuyên hàng năm.

Tổ chức các giải thể thao cho SV nhằm tuyển chọn ra những SV là các vận động viên ưu tú, xuất sắc đưa vào các đội tuyển thể thao của Trường để đi tham dự các giải thể thao trong và ngoài khu vực, nhằm quảng bá thương hiệu cho Trường Đại học Luật Hà Nội.

Tuy nhiên, với đặc điểm là trường có tỷ lệ SV nữ tương đối đồng, trong khi nội dung thi đấu còn quá đơn điệu chỉ có hai nội dung là Cầu lông và Bóng chuyền do vậy SV nhất là nữ ít có sự lựa chọn.

Đánh giá các đội tuyển thể thao SV tham gia các giải thể thao SV khu vực Hà Nội và toàn quốc từ năm 2018-2020. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Trong những năm qua, phong trào TDTT đã có những chuyển biến, các giải thể thao và hoạt động CLB TDTT, đội tuyển thể thao đã có nhiều thay đổi tích cực.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong chỉ

**Bảng 3. Kết quả khảo sát về CLB TDTT cho SV Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2020**

TT	CLB	Hội viên			Phương thức quản lý
		Nam	Nữ	Tổng cộng	
1	Suzucho Karatedo	31	60	91	- SV tự quản lý - Lệ phí SV tự đóng góp - Thời gian: 18h - 20h, ngày thứ 2, thứ 4 hằng tuần. - Địa điểm: Tầng 6 Nhà A, Trường Đại học Luật Hà Nội
2	Võ thuật cổ truyền Linh Quyền Đạo	25	41	66	- SV tự quản lý - Lệ phí SV tự đóng góp - Thời gian: 18h thứ 3 và thứ 5 hằng tuần. - Địa điểm: Trường Đại học Luật Hà Nội
3	Bóng rổ SV	30	40	70	- Hội SV quản lý - Lệ phí SV tự đóng góp - Thời gian tập luyện không cố định 1-2 buổi/ tuần - Địa điểm: Sân bãi thuê ngoài
4	Bóng chuyền	15	26	41	- SV tự quản lý - Lệ phí SV tự đóng góp - Thời gian và địa điểm Chiều Thứ 4: sân bóng chuyền Đại học Ngoại ngữ (số 1 Phạm Văn Đồng) Chiều Chủ nhật: sân bóng chuyền Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội (136 Xuân Thủy).
5	Cầu lông	10	11	21	- SV tự quản lý - Lệ phí SV tự đóng góp - Thời gian tập luyện 1-2 buổi/tuần - Địa điểm: Sân bãi thuê ngoài
Tổng cộng: 05 CLB				289 Hội viên	

đạo và tổ chức phát triển phong trào thể thao còn rất nhiều khó khăn, hạn chế: Hoạt động của các CLB TDTT, các đội tuyển thể thao đã có nhiều chuyển biến tích cực, song hoạt động vẫn còn mang tính hành chính sự nghiệp; việc triển khai chủ trương xã hội hoá TDTT còn chậm, thiếu kinh nghiệm, việc kêu gọi hoặc mời các nhà tài trợ cho các đội tuyển chưa đạt được nhiều kết quả; công tác truyền thông còn chưa thật tốt nên chưa lôi cuốn được đông đảo SV tham gia; Thành tích thi đấu còn nhiều khiêm tốn.

### 3. KẾT LUẬN

Thực trạng hoạt động tại các CLB TDTT cho SV của Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy: Việc tổ chức quản lý hoạt động TDTT ngoại khóa của Trường còn mang tính tự phát, thụ động, thiếu đồng bộ và phụ thuộc vì thế không mang tính thường xuyên, liên tục và chất lượng chưa cao; Bộ môn GDTC mới tổ chức một vài đội thể thao tập luyện trong các CLB TDTT và thành lập các đội tuyển thể thao để tham dự các giải thi đấu trong hệ thống ngành và khu vực Hà Nội nhưng còn nhiều hạn chế so với với nhu cầu hoạt động TDTT ngoại khóa gắn với giải trí thể thao ngày càng phát triển trong SV hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), “Đánh giá hiệu quả việc thực hiện nội dung chương trình môn học GDTC của Trường Đại học Luật Hà Nội theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Khoa*.

2. Nguyễn Bá Điệp (2016), *Đổi mới hoạt động thể thao ngoại khóa bằng hình*

*thức CLB góp phần phát triển thể chất cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Sơn La*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học TDTT.

3. Nguyễn Quang Lý (2014), *Nghiên cứu ứng dụng mô hình hoạt động CLB TDTT cho học viên Trường Sĩ quan lục quân 1*, Luận văn khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

*Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài: “Nghiên cứu xây dựng mô hình CLB TDTT cho SV của Trường Đại học Luật Hà Nội”. ThS. Nguyễn Trọng Quang, ĐH Luật Hà Nội, 2019.*

*Ngày nhận bài: 10/4/2024; Ngày duyệt đăng: 20/7/2024*

**Bảng 5. Kết quả thống kê các giải thể thao SV do Bộ môn GDTC tổ chức (từ năm 2018 -2020)**

TT	Nội dung	Số đội	VĐV
1	Năm 2018		
1.1	Cầu lông	18 đội	72
1.2	Bóng chuyền SV	8 đội nam 10 đội nữ	50 100
2	Năm 2019		
2.1	Cầu lông	24 đội	96
2.2	Bóng chuyền SV	10 đội	80
3	Năm 2020		
3.1	Cầu lông	20 đội	80
3.2	Bóng chuyền SV	3 đội	20

**Bảng 6. Thống kê số lượng vận động viên và thành tích đạt được khi tham gia các giải thể thao khu vực Hà Nội và toàn quốc**

TT	Đội tuyển	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số lượng VĐV	Thành tích đạt được	Số lượng VĐV	Thành tích đạt được	Số lượng VĐV	Thành tích đạt được
1	Bóng chuyền	14	-	-	-	6	-
2	Bóng rổ	22	-	-	-	12	-
3	Cầu lông	6	HCB	6	HCB	7	-